

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 08/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Đình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Hặc.

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Chức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Sùng A S (tên gọi khác: Không) - S năm: 1992.

Nơi S: Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P S 2, xã H M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Khoa P và bà Sinh Thị D.

Vợ: Giàng Thị C – S năm: 1992 và có 05 con, con lớn nhất S năm 2012, con nhỏ nhất S năm 2023. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan Nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính. Chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2024, tạm giam từ ngày 22/4/2024 đến nay bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A S là bà Bùi Thị Thùy - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Giàng Thị C – S năm: 1992 - Có mặt.

Nơi cư trú: Bản P S 2, xã H M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/4/2024, Sùng A S điều khiển xe mô tô BKS 27B1 - 921.03 từ nhà đi đến khu vực bản Huổi Hạ, xã Na Sang, huyện M C, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán trái phép kiếm lời. Khi đi đến khu vực bản Huổi Hạ, S dừng xe ở một lán nương bỏ hoang rồi đi bộ dọc khe suối gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, qua trao đổi S mua được của người này 05 gói Heroine với giá 4.000.000 đồng. Mua được Heroine S đi bộ quay về lán nương nơi để xe mô tô rồi mở gói Heroine trích ra một ít sử dụng bằng hình thức hít, sau đó gói lại như ban đầu rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc và ngủ lại tại lán nương. Đến khoảng 06 giờ ngày 13/4/2024, S điều khiển xe mô tô quay về nhà, đến 9 giờ 30 phút cùng ngày về đến khu vực bản Huổi Xuân, xã Na Sang, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện M C phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái của S đang mặc có 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói nilon màu trắng được buộc thắt nút, bên trong có chứa 05 gói Heroine mỗi gói được gói bằng nilon màu trắng được hơ lửa gắn kín có tổng khối lượng là 17,069 gam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng A S và niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ: 01 mảnh nilon màu đen; 06 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 17,069 gam Heroine; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCTTER, màu sơn: Trắng Đỏ Đen, số khung: RLCUG1010KY150811, số máy: G3D4E917339, có D tích 149 cm³, biển kiểm soát: 27B1 – 921.03, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong (kèm theo 01 chìa khóa xe); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 27002110, cấp ngày 29/7/2023, tên chủ xe: Sùng A S, SN 1992, địa chỉ bản P S 2, xã H M, huyện M C, số khung: RLCUG1010KY150811, số máy: G3D4E917339; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, bên trong lắp sim mạng Viettel số: 0344616235, số IMEI: 869150054998938/01, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Tại bản kết luận giám định số: 703/KL-KTHS ngày 20/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Sùng A S có khối lượng 17,069 gam chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSMC, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Sùng A S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A S từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 1 mảnh nilon màu đen; 06 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 16,11 gam Heroine còn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCTTER, màu sơn Trắng Đỏ Đen, số khung: RLCUG1010KY150811, số máy: G3D4E917339, có D tích 149 cm³, biển kiểm soát: 27B1 – 921.03, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong (kèm theo 01 chìa khóa xe), bị cáo S dùng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27B1 – 921.03.

Trao trả lại cho chị Giàng Thị C 1/2 giá trị 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27B1 – 921.03.

Đối với 01 chìa khóa xe; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 27002110, cấp ngày 29/7/2023, tên chủ xe: Sùng A S, SN 1992, địa chỉ bản P S 2, xã H M, huyện M C, số khung: RLCUG1010KY150811, số máy: G3D4E917339 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel số: 0344616235, số IMEI: 869150054998938/01, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo khẳng định, bị cáo là dân tộc thiểu số, S sống tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên sự hiểu biết và nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn do đó đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27B1 – 921.03.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị C trình bày, bị cáo S và chị là vợ chồng, bị cáo S sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy chị không biết, chiếc xe là của vợ chồng chị mua làm phương tiện đi lại, nên cho chị xin lại chiếc xe đó. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm.

Những đề nghị của người bào chữa phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí, ngoài ra không có ai có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay trong phần xét hỏi bị cáo Sùng A S khẳng định do bản thân nghiện chất ma túy nên vào ngày 12/4/2024 bị cáo lên khu vực bản Huồi Hạ, xã Na Sang, huyện M C để tìm mua ma túy, đến nơi bị cáo mua được của một người đàn ông không biết tên địa chỉ 05 gói Heroine với giá 4.000.000 đồng. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được ma túy bị cáo trích ra sử dụng một ít rồi gói lại cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc. Đến ngày 13/4/2024 khoảng 9 giờ 30 phút bị cáo đi về đến khu vực bản Huồi Xuân, xã Na Sang tổ công tác Công an huyện M C kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy có khối lượng 17,069 gam Heroine. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng bị thu giữ, với quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và bị cáo khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát và việc đưa bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo mua ma túy với khối lượng tương đối lớn, để sử dụng và bán kiếm lời được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây độc hại cho sức khỏe con người cả về thể xác và tinh thần, tệ

nạn ma túy là nguồn gốc phát S nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên phương tiện thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại do chất ma túy gây ra cho sức khỏe của con người và Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường pháp luật cố tình thực hiện mua ma túy về nhằm mục đích vừa thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, vừa kiếm lời trái pháp luật. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội khi ma túy vẫn đang là nguyên nhân đe dọa sự ổn định về cuộc sống cũng như về tài sản của mọi người.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sùng A S S ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dạy, đi học hết lớp 9/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng. Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân, tu trí làm ăn lương thiện, bị cáo lười lao động chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu và có tiền chi tiêu bản thân bị cáo cố tình mua ma túy về tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời trái pháp luật, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần, xét về nhân thân, quá trình S sống, sự chấp hành pháp luật bản thân, khối lượng ma túy, ý kiến của bị cáo để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo có cơ sở chấp nhận. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu đi làm ruộng, nương. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 1 mảnh nilon màu đen; 06 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 16,11 gam Heroine còn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCTTER, màu sơn Trắng Đỏ Đen, số khung: RLCUG1010KY150811, số máy: G3D4E917339, có D tích 149 cm³, biển kiểm soát: 27B1 – 921.03, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong (kèm theo 01 chìa khóa xe), bị cáo S dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của bị cáo và vợ của bị cáo là chị Giàng Thị C thể hiện, chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng, mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình, khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội chị C không biết. Do đó, căn cứ vào Điều 33 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 213 Bộ luật Dân sự khẳng định chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCTTER, màu sơn Trắng Đỏ Đen, số khung: RLCUG1010KY150811, số máy: G3D4E917339, có D tích 1490 cm³, biển kiểm soát: 27B1 – 921.03 là tài sản chung hợp nhất của bị cáo Sùng A S và chị Giàng Thị C, chị C không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô sung ngân sách Nhà nước, còn 1/2 giá trị chiếc xe được trả lại cho chị Giàng Thị C sở hữu là phù hợp. Đối 01 chìa khóa xe; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 27002110, cấp ngày 29/7/2023, tên chủ xe: Sùng A S, SN 1992, địa chỉ bản P S 2, xã H M, huyện M C, số khung: RLCUG1010KY150811, số máy: G3D4E917339 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, bên trong lắp sim mạng Viettel số: 0344616235, số IMEI: 869150054998938/01, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Thị C trình bày, bị cáo S và chị là vợ chồng, chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là xe của vợ chồng chị, việc bị cáo S sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị không biết, nên không có sở xử lý đối với chị C, chị C đề nghị xin lại chiếc xe mô tô đó. Đề nghị của chị C là có cơ sở, nhưng chỉ có căn cứ chấp nhận một phần. Ngoài ra chị C không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên và địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số S sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo

[8] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A S phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Sùng A S 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, ngày 13/4/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1 mảnh nilon màu đen; 06 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 16,11 gam Heroine còn lại sau khi giám định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCTTER, màu sơn Trắng Đỏ Đen, số khung: RLCUG1010KY150811, số máy: G3D4E917339, có D tích 149 cm³, biển kiểm soát: 27B1 – 921.03, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCTTER, màu sơn Trắng Đỏ Đen, số khung: RLCUG1010KY150811, số máy: G3D4E917339, có D tích 149 cm³, biển kiểm soát: 27B1 – 921.03, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, cho chị Giàng Thị C – S năm : 1992. Nơi cư trú: Bản P S 2, xã H M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục tạm giữ 01 chìa khóa xe; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 27002110, cấp ngày 29/7/2023, tên chủ xe: Sùng A S, SN 1992, địa chỉ bản P S 2, xã H M, huyện M C, số khung: RLCUG1010KY150811, số máy: G3D4E917339 để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Sùng A S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, bên trong lắp sim mạng Viettel số: 0344616235, số IMEI: 869150054998938/01, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 28/6/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Sùng A S.

Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/8/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tuyên án, ngày 08/8/2024.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã H M thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh